

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 50

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển hạ, trang 89, mời xem kinh văn hàng thứ 2:

CHÚC LỤY NHÂN THIÊN PHẨM ĐỆ THẬP TAM

Đây là phẩm cuối của kinh này, và cũng là lời di chúc sau cùng của Thế Tôn, lời lẽ vô cùng khẩn thiết, chúng ta đọc tụng phải lắng lòng mà thể hội. Mời xem kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn cử kim sắc tỳ, hựu ma Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát đánh.

“Nhĩ thời” chính là lúc nói xong việc “thấy nghe được lợi ích”, sau cùng Thế Tôn muốn giao phó sứ mạng độ hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ-tát, do đó chỗ này là đoạn “giơ cánh tay xoa đánh”. Thứ nhất là biểu thị an ủi, thứ hai là biểu thị muốn giao phó sứ mạng trọng đại cho ngài. Sau đó đức Phật nói, đây là kinh văn trang 90.

Nhi tác thị ngôn: “Địa Tạng! Địa Tạng!

Thế Tôn liên tục gọi tên ngài, đã gọi hai lần, đây là biểu thị lòng yêu quý sâu đậm, phó thác trách nhiệm nặng nề, chỗ này chúng ta có thể xem thấy Thế Tôn từ bi khẩn thiết, lời nói thành khẩn.

Nhữ chi thần lực bất khả tư nghị.

Câu này là tán thán Địa Tạng Bồ-tát, ngài có thể hóa hiện vô lượng vô biên thân, rộng độ hết thảy chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, đây là thần lực biến hiện, không thể nghĩ bàn.

Nhữ chi từ bi bất khả tư nghị.

Đây là tán thán nghị lực của ngài, lòng từ bi của ngài vĩnh viễn không thoái chuyển, đây là việc vô cùng khó được. Chúng ta hãy xem phàm phu trong lục đạo tuy có lòng từ bi, nếu như gặp phải nghịch cảnh, hoặc trong thuận cảnh họ cũng bị thoái chuyển, không sánh bằng tâm nguyện ban vui, dứt khổ vĩnh viễn không thoái chuyển của Địa Tạng Bồ-tát, hơn nữa đối với hết thảy chúng sanh đều bình đẳng giá trị, thật không thể nghĩ bàn.

Nhữ chi trí tuệ bất khả tư nghị.

Trí tuệ sâu rộng, biện tài vô ngại, Bồ-tát hiện thân cũng không khác gì với Quán Thế Âm Bồ-tát, đều là tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp. Chúng ta biết Quán Thế Âm Bồ-tát không có thân tướng nhất định, trong những bức họa của người xưa chúng ta thấy có “Quán Thế Âm Bồ-tát Biến Tướng Đồ” có hơn 500 loại thân tướng khác nhau, nói rõ 32 ứng là 32 loại lớn, trong mỗi loại hiện vô lượng vô biên thân tướng, Địa Tạng Bồ-tát cũng như vậy, cũng vì chúng ta thị hiện đủ loại thân tướng, phàm phu chúng ta có gặp cũng không nhận ra. Đây là trí tuệ sâu rộng, biện tài vô ngại không thể nghĩ bàn. Tiếp theo là biện tài:

Nhữ chi biện tài bất khả tư nghị.

Biện tài là nói về khẩu nghiệp, thân, ngữ, ý và trí tuệ đều không thể nghĩ bàn. Đây là lời đức Thế Tôn đích thân khen ngợi Địa Tạng Bồ-tát trong đại hội này. Không những như vậy, sau đó còn nói:

Chánh sử thập phương chư Phật tán thán tuyên thuyết nhữ chi bất tư nghị sự, thiên vạn kiếp trung bất năng đắc tận.

Lời tán thán này là tán thán đến cực điểm, không chỉ có đức Phật Thích-ca Mâu-ni tán thán không thể nghĩ bàn, mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán trí tuệ đức năng của ngài, thân ngữ ý từ bi giáo

hóa. “Trong ngàn vạn kiếp” là nói thời gian dài, “mười phương chư Phật” là nói số người nhiều; thời gian dài như vậy tán thán ngài cũng tán thán không hết. Chúng ta nhất định không thể lơ là đoạn kinh văn này, hơn nữa trên thực tế nó biểu thị cho tánh đức của tự tánh chúng ta, một phần hiểu kính trong tánh đức, đức hạnh ấy không thể nghĩ bàn, chư Phật Như Lai tán thán cũng không thể tán thán hết. Tánh đức của Bồ-tát khai hiển, mỗi người chúng ta cũng có đức năng giống hệt như Bồ-tát, đáng tiếc là đức năng này chưa được khai hiển ra, làm sao mới có thể khai hiển? Ý theo phương pháp dạy trong kinh điển này mà tu học thì có thể khai mở tánh đức. Do đó danh hiệu của Bồ-tát, tên của kinh điển này đều có hai chữ Địa Tạng. Địa biểu thị cho tâm địa, tạng thí dụ cho kho báu, tâm địa của chúng ta, địa trong chân tâm, trí tuệ, thần lực, từ bi, biện tài đều không thể nghĩ bàn, trong vô lượng đức năng ở đây chỉ nêu ra bốn loại, trên thực tế thì mỗi loại đều không thể nghĩ bàn. Giống như các nhà tôn giáo ngày nay tán thán Thượng đế, khen ngợi thần, trong lời tán tụng gọi là toàn tri toàn năng, không gì không biết, không gì không thể, nói thật ra đó chính là tánh đức trong tự tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta hiểu được, biết chính mình có đức năng này thì phải giác ngộ, phải phấn chấn, khôi phục trở lại trí tuệ đức năng của mình, không những độ mình mà còn có thể độ hết thủy chúng sanh. Do đó có thể biết, Thế Tôn ở chỗ này giao phó cho Địa Tạng Bồ-tát, chúng ta hãy nghĩ xem có liên quan gì với chúng ta hay không? Nếu bạn hiểu rõ, thể hội được ý nghĩa này thì sẽ biết nó có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta nhờ vào duyên của Địa Tạng Bồ-tát, vậy Địa Tạng Bồ-tát ở đâu? Những gì nói trong kinh này chính là ngài; chúng ta có thể tin, có thể giải, có thể hành thì chính là phân thân của Địa Tạng Bồ-tát, chúng ta hết lòng nỗ lực nâng cao cảnh giới của chính mình thì chúng ta chính là một phân thân trong vô số phân thân của Địa Tạng Bồ-tát, đó mới gọi là thật sự tu học pháp môn này. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Địa Tạng! Địa Tạng!

Chúng ta xem lời ghi trong kinh văn hiển thị Thế Tôn hết lời khuyên bảo, từ bi đến tột cùng.

Ký ngô kim nhật tại Đạo-lợi chư thiên trung, u bách thiên vạn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ-tát, thiên long bát bộ, đại hội chi trung.

Trong đoạn này, “ký ngô” là lời Thế Tôn tự xưng, ông phải ghi nhớ hôm nay ta ở giữa chư thiên nơi cung trời Đạo-lợi, tại sao lại thêm chữ “chư thiên trung” sau chữ Đạo-lợi? Ý nghĩa này rất rộng. Mọi người phải hiểu hội giảng kinh này cùng với pháp hội giảng Hoa Nghiêm là không hai không khác. Pháp hội Hoa Nghiêm là ở đạo tràng Bồ-đề, chỗ này dung thông với hư không pháp giới, cho nên tham gia pháp hội này bao gồm hết tất cả mọi loài chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới, một loại cũng không sót, đây là Hoa Nghiêm hải hội. Hội giảng kinh Địa Tạng này cũng không ngoại lệ, tuy nơi giảng kinh là ở cung trời Đạo-lợi, thiên cung của Đế Thích, đại chúng tham dự pháp hội cũng tận hư không, khắp pháp giới, trên từ chư Phật Như Lai, dưới đến người cõi trời, bao gồm cả quỷ thần ở bên trong, pháp hội này thù thắng biết bao, lớn biết bao! Do đó mới gọi là “chư thiên”. Thiên thần trời Dục giới, trời Sắc giới đều tham gia pháp hội này. Cho nên, bốn chữ “Đạo-lợi chư thiên” này, Đạo-lợi là nói về địa điểm của pháp hội giảng kinh, “chư thiên” là nói về các vị thiên chúng tham dự pháp hội. “Nơi trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết bất khả thuyết hết tất cả chư Phật, Bồ-tát”, pháp hội vừa mở đầu thì chúng ta liền thấy, đây là thù thắng không gì bằng, mười phương ba đời hết tất cả chư Phật đều tham dự pháp hội này, trong hết tất cả kinh điển Đại thừa từ trước tới nay chưa từng xem thấy cảnh giới thù thắng như vậy. Đâu có lần giảng kinh nào mà hết tất cả chư Phật đều đến tham gia, chưa nghe nói qua.

Trong kinh hội Hoa Nghiêm chúng ta thấy cảnh giới này, trong hội kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di-đà chúng ta cũng xem thấy cảnh giới này, nhưng không phải vừa mở đầu

liền tới tham dự. Trong kinh Tịnh độ đến phần Lưu Thông thì mười phương chư Phật tán thán, trong kinh Di-đà chúng ta đọc thấy sáu phương Phật, nhưng bản dịch của ngài Huyền Trang là mười phương Phật, đây là nói rõ bản dịch của ngài La-thập đã lược bớt, tuy lược bớt chữ nhưng ý nghĩa vẫn là viên mãn. Hết thấy chư Phật tán thán nhưng không nói rõ ràng như trong kinh này, pháp hội vừa mở đầu thì chư Phật Như Lai liền tới tham dự, mãi cho tới khi pháp hội kết thúc, đây là cuối pháp hội, tất cả chư Phật tham dự suốt từ đầu tới cuối. Những vị Bồ-tát, những vị thiên long bát bộ hộ pháp đi theo chư Phật cũng vậy. Kinh Hoa Nghiêm nói về những đại chúng này rất nhiều, nói rất tường tận, nói mười loại đại chúng; kinh Địa Tạng tuy không nói chi tiết nhưng ý nghĩa là viên mãn, cũng giống như những gì kinh Hoa Nghiêm nói, ở trong đại hội này.

Tải dĩ nhân thiên chư chúng sanh đẳng, vị xuất Tam Giới tại hỏa trạch trung giả, phó chúc ư nhữ.

Chữ tải cùng nghĩa với chữ “tái” mà chúng ta dùng hiện nay, thời xưa thường dùng chữ này. “Tải” tức là thêm một lần, phía trước đã giao phó, bây giờ lại giao phó thêm lần nữa, vì sợ ngài quên mất việc này. “Trời, người, các chúng sanh” là chỉ chúng sanh trong lục đạo; “chưa ra khỏi tam giới” cũng chỉ hết thấy chúng sanh trong lục đạo. “Ở trong nhà lửa”, nhà lửa là thí dụ, trong kinh Pháp Hoa đức Phật nói “tam giới như nhà lửa”, lửa là thí dụ cho phiền não, chỉ cần phiền não không đoạn thì nhất định sẽ tạo ác nghiệp, nhân quả tuần hoàn, khổ hải vô biên. Bạn tạo nhân ác cảm quả ác, lúc chịu quả báo ác lại tạo thêm nhân ác, vĩnh viễn không có ngày thoát khỏi, những chúng sanh này vô cùng đáng thương. Trong kinh Phật thường gọi là “kẻ đáng thương xót” đặc biệt là chỉ cho chúng sanh trong lục đạo, ngài đem trọng trách độ tận chúng sanh trong lục đạo này giao cho Địa Tạng Bồ-tát. Tại sao đức Phật giao cho Địa Tạng Bồ-tát mà không giao cho Bồ-tát khác? Nguyên nhân này đã nói với chư vị ở phía trước rồi. Địa Tạng biểu thị cho

pháp căn bản, pháp căn bản là hiểu thân tôn sư, nếu như không thể hiểu thân tôn sư thì bất kỳ pháp môn nào khác cũng không làm được, cho nên ngoài Địa Tạng Bồ-tát ra đức Phật không thể giao phó cho ai khác, đạo lý ở chỗ này.

Vô linh thị chư chúng sanh đọa ác thú trung nhất nhật nhất dạ.

Đây là lòng từ của Thế Tôn, nhất định không muốn nhìn thấy chúng sanh tạo ác nghiệp đọa vào trong tam ác đạo, đọa bao lâu? “Một ngày một đêm”, Phật cũng không muốn nhìn thấy. Chúng sanh đọa lạc tam đồ chân thật gọi là tự làm tự chịu, tuy đức Phật có lòng từ bi thấy chúng sanh [đọa lạc] cũng không làm gì được. Tại sao lại có hiện tượng như vậy? Vì không nghe dạy bảo, không chịu nghe lời khuyên, vậy thì đâu còn cách nào? Phật khuyên chúng sanh, ma gạt chúng sanh, đúng như những gì nói: hết thấy chúng sanh nghe gạt không nghe khuyên, đi theo ma thì sẽ vào ba đường ác, đi theo Phật mới có cơ hội thoát khỏi tam giới. Dù chỉ một ngày một đêm Phật cũng không muốn nhìn thấy.

Hà hưởng cánh lạc Ngũ Vô Gian địa ngục, động kinh thiên vạn ức kiếp vô hữu xuất kỳ.

Đây là lời đức Phật nói, Phật tuyệt đối không nói dối, thời gian đọa vào Ngũ Vô Gian địa ngục dài bao lâu? “Ngàn vạn ức kiếp”. Trong ba cõi thiện không có thời gian dài như vậy, mọi người đều biết, thọ mạng ở trời Phi Tướng Phi Tướng cũng chỉ có tám vạn đại kiếp. Từ đây chúng ta mới thật sự hiểu được nếu chúng sanh trong lục đạo không thể thoát khỏi tam giới thì thời gian đọa trong ác đạo nhất định sẽ dài, thời gian ở tam thiện đạo sẽ ngắn ngủi. Đọa vào địa ngục Vô Gian, địa ngục A-tỳ rất dễ dàng, đặc biệt là trong xã hội hiện nay việc tạo tội nghiệp như không hiểu thuận cha mẹ, không tôn kính sư trưởng, hủy báng Tam bảo, phá hòa hợp tăng đều là nghiệp nhân đọa vào Vô Gian, A-tỳ. Chúng ta hãy bình tĩnh quan sát xã hội hiện nay có bao

nhiều người tạo tội nghiệp này? Ngũ nghịch thập ác, mười nghiệp ác: Thân tạo giết, trộm, dâm. Khẩu nói dối, nói ly gián, nói ác độc, nói thêu dệt. Ý khởi tham, sân, si. Ai mà không tạo những nghiệp này? Tuy chúng ta học Phật, mỗi ngày lạy Phật, mỗi ngày tụng kinh, nếu như ba nghiệp thân ngữ ý của chúng ta vẫn không thiện y như cũ thì vẫn phải đọa lạc, nhất định không phải nói người niệm Phật, lạy Phật sẽ không đọa ba đường ác. Mọi người hãy xem trong cuốn Niệm Phật Viên Thông Chương Số Sao của pháp sư Quán Đảnh, đoạn sau cùng nói một trăm loại quả báo của niệm Phật, trong một trăm quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là địa ngục, người niệm Phật tại sao lại đọa địa ngục? Chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ càng. Đây là lời người xưa nói: *"Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn, hết bề cổ họng cũng uống công!"*, trong tâm là ngũ nghịch thập ác, miệng niệm Di-đà có ích gì? Vẫn phải đọa Vô Gián, A-tỳ, đây là việc chúng ta phải hiểu, phải cảnh giác.

Một người thật sự muốn tu học phải hạ thủ công phu nơi tâm địa, đối với hết thảy chúng sanh tuyệt đối không khởi ý ác, cái gì là ý ác? Bất cứ một ý niệm ác nào trong thập ác đều là ý ác, tuyệt đối không được khởi. Không có ý niệm ngũ nghịch thập ác thì chúng ta mới có thể giữ được thân người, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ mới có hy vọng. Chuyện này tuy nói là khó nhưng mọi người ai nấy đều có thể làm được, không phải làm không được. Nhà Nho cũng dạy người "khắc niệm tác thánh", niệm là vọng niệm, chính là những ý niệm ngũ nghịch thập ác, nếu bạn có thể khắc phục những ý niệm này thì bạn chính là thánh nhân, trong Phật pháp thì khắc niệm sẽ làm Phật. Chúng ta biết những thứ này là phiền não tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, bởi vì thời gian của tập khí quá dài, sức mạnh rất lớn, bất cứ lúc nào cũng có thể khởi lên, chúng ta muốn khắc phục cũng không khắc phục nổi, đức Phật dạy chúng ta rất nhiều phương pháp, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều đường lối như vậy chẳng qua chỉ là cách khắc phục vọng tưởng tập khí mà thôi. Trong nhiều phương pháp như vậy, đối với chúng ta mà nói thì

phương tiện nhất, thù thắng nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất không có gì hơn niệm Phật, ý niệm vừa khởi lên thì lập tức chuyển thành A-di-đà Phật, làm được vậy thì gọi là công phu đặc lực, nhất định đừng cho ác niệm sanh khởi. Niệm thứ nhất khởi lên, niệm thứ hai liền chuyển trở lại, đây gọi là người niệm Phật, người như vậy mới gọi là biết niệm Phật. Lâu dần công phu đặc lực, công phu đặc lực chính là những ý niệm này không khởi lên nữa, hạt giống nghiệp lực tập khí vẫn chưa có đoạn nhưng công phu của bạn đặc lực nên vọng niệm không khởi lên, công phu như vậy trong pháp môn niệm Phật gọi là công phu thành phẩm. Công phu thành phẩm nghĩa là câu Phật hiệu này đích thực có thể hàng phục phiền não, có thể khống chế nổi tập khí, trong kinh Phật nói có được công phu này thì bạn chắc chắn được sanh Tịnh độ, đây gọi là mang nghiệp vãng sanh.

Trong kinh Tịnh độ tuy có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, chúng ta hiểu rõ chứ đừng chấp chặt, hiểu rõ những việc này là trí tuệ, không khởi phân biệt, chấp trước là công phu của bạn, nếu như bạn cứ so đo chấp trước những chuyện này thì khi bạn sanh tới Thế giới Cực Lạc phẩm vị sẽ thấp, phiền não tập khí của bạn vẫn còn rất nặng. Chúng ta biết là có việc như vậy, tuyệt đối đừng để nó ở trong lòng, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước với nó thì tâm bạn mới thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì cõi Phật tịnh, phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ cao, đạo lý ở chỗ này. Huống hồ thế giới Tây Phương Cực Lạc là một hoàn cảnh tu học thù thắng, khác với cõi nước của hết thầy chư Phật ở mười phương. trên sự tương thì hết thầy cõi nước chư Phật đích thực không bình đẳng, nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, Bồ-tát của ở Phạm Thánh Đồng Cư và Bồ-tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm cùng nhau nghe kinh, việc này đích thật chúng ta chưa từng thấy trong các kinh khác, thế giới những phương khác không có sự việc như vậy, việc này chứng tỏ thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Tuy có bốn cõi, bốn cõi này hợp lại với nhau, trong đó không có ngăn cách, không có khoảng cách

cũng không có chương ngại, bốn cõi ở cùng một chỗ là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chư Phật gọi là pháp khó tin.

Chúng ta nói tới chỗ này thường hay dùng một thí dụ thiên cận để mọi người thể hội, giống như chúng ta đi học trong trường vậy, những trường học thông thường thì học trò khác cấp sẽ vào lớp học khác nhau. Học sinh lớp một thì học trong một phòng, lớp hai học ở một phòng khác, lớp ba sẽ học ở một phòng khác nữa, vì không giống nhau. Tình hình ở thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, lớp mầm non, lớp tiểu học và lớp tiến sĩ đều học cùng một lớp, tình hình này rất đặc biệt chúng ta chưa từng nghe qua. Trình độ cao thấp khác nhau đều học chung trong cùng một lớp, đây gọi là pháp giới bình đẳng. Những trường học thông thường của chúng ta, đại học và trung học tuyệt đối sẽ không bao giờ học chung, trung học và tiểu học cũng không bao giờ học chung, vì không bình đẳng, còn thế giới Cực Lạc là bình đẳng. Tuy bình đẳng nhưng trình độ của mỗi người đích thực khác nhau, thí dụ nói cùng vào một lớp học, một phòng học, Bồ-tát cõi Thật Báo nhìn thấy báo thân A-di-đà Phật, còn cõi Phàm Thánh Đồng Cư nhìn thấy ứng thân A-di-đà Phật, đây là chỗ khác nhau. Nhìn thấy tướng hảo quang minh của đức Phật cũng khác nhau, nhưng đều ở cùng một chỗ. Phật không có hiện hai tướng, Phật chỉ hiện một tướng, mỗi người nhìn thấy và cảm nhận không giống nhau, nhưng tuyệt đối là ở cùng một chỗ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do đó chư Phật khuyên chúng ta niệm A-di-đà Phật là rất có đạo lý, khuyên chúng ta niệm A-di-đà Phật là ái hộ đến cực điểm! Đây mới pháp cứu cánh chân thật, là khổ cứu cánh, được vui cứu cánh, như vậy mới thật sự viên mãn. Mời xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng!

Lại gọi Địa Tạng Bồ-tát lần nữa, phàm là mỗi khi gọi tên thì chắc chắn sẽ có khai thị rất quan trọng, gọi tên là đặc biệt nhắc người đó.

Thị Nam Diêm-phù-đề chúng sanh.

Nam Diêm-phù-đề này là chỉ cho địa cầu chúng ta, đức Phật xuất hiện ở nơi đây, đối với chúng sanh ở nơi đây đặc biệt quan tâm.

Chí tánh vô định tập ác giả đa, túng phát thiện tâm tu du tức thoái, nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng trưởng.

Trong sáu câu này, đức Phật đã chẩn đoán ra gốc bệnh của những chúng sanh trong thế giới này, đây là gốc bệnh của chúng ta, chúng ta phải biết. “Chí tánh vô định”, câu này đặc biệt quan trọng, “chí” có thể nói là nguyện vọng của họ, “tánh” có thể nói là tánh tình của họ, “vô định” là biến đổi quá lớn, nói thật ra niệm niệm đều khác nhau, Phật, Bồ-tát gặp những chúng sanh này cũng khó độ. Chí tánh vô định nghĩa là tâm tư tán loạn, thông thường chúng ta gọi là người đó không có chủ ý, không có chủ tể. Hơn nữa “tập ác giả đa”, “tập” là tập tánh, tập tánh ác nhiều thiện ít. Trong sách Nho chúng ta thấy Mạnh tử nói tánh người thiện, Tuân Tử nói tánh người ác, Mạnh tử và Tuân Tử đều là hiền nhân. Tánh người tốt cuộc là thiện hay là ác? Trong Phật pháp nói ác nhiều, thiện ít. Cách nói của thánh nhân đích thực cao minh hơn họ, cách nói của Khổng Lão Phu Tử khác với họ, Phu Tử nói “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tánh mà Khổng tử nói là nói về “chân tánh”, chân tánh của hết thảy chúng sanh là giống nhau, không có khác biệt, chân tâm bốn tánh, tánh tương cận; tập tương viễn, tập tánh. Do đó, tánh mà Mạnh tử và Tuân Tử nói không phải là chân như bốn tánh mà là tập tánh, ngày nay chúng ta gọi “tập tánh” là thói quen, thói quen thành tự nhiên. Tập tánh không phải do đời này dưỡng thành, mà là đời đời kiếp kiếp, do đó phiền não nhà Phật gọi là “câu sanh phiền não”, bạn vừa sanh ra đã mang theo phiền não, không do đời này học mà có, mà do tập khí trong đời quá khứ của bạn, đây gọi là tập tánh.

Tập tánh chắc chắn là ác nhiều thiện ít, chư vị đã đọc Bách Pháp Minh Môn Luận, trong Bách Pháp nói phiền

não cho chúng ta, phiền não tâm sở có 26 cái, nói cho chúng ta biết thiện tâm sở chỉ có 11 cái, bạn xem cái nào nhiều hơn? Thiện tâm sở chỉ có 11 cái, còn ác tâm sở tới 26 cái, ác nhiều thiện ít, hưởng hồ là sức mạnh của ác lớn mạnh, sức mạnh của thiện yếu ớt. Do đó người thông thường khi gặp thiện pháp, *“tuy phát tâm thiện nhưng trong khoảnh khắc liền lui sụt”*, rất khó giữ được lâu dài. Khi gặp ác pháp thì *“niệm niệm tăng trưởng”*, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Khi gặp thiện pháp thiện tâm sở quá ít, sức lực yếu ớt không dễ giữ được lâu. Tại sao ác pháp có thể gia tăng? Vì ác tâm sở quá nhiều, sức lực lớn mạnh. Do đó có thể biết, chúng ta thấy rất nhiều người có cơ hội tiếp xúc tới Phật pháp, rất tốt! Họ cũng đến nghe kinh, cũng đến niệm Phật, nhưng không bao lâu sau liền nghe nói họ đã đi học ngoại đạo, học pháp môn khác, đây là nguyên nhân gì? Đạo lý chính ở chỗ này. Tuy có cơ hội tiếp xúc đến thiện pháp, thiện căn của họ yếu ớt, không thể duy trì lâu dài, nhất định sẽ thoái chuyển. Chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, chúng ta biết hiện tượng này là bình thường. Nếu như sau khi tiếp xúc thiện pháp họ không thoái chuyển, như vậy mới là bất bình thường, chân thật là trong ngàn vạn người hiếm có được một, hai người có thể không thoái chuyển. Khi gặp phải ác duyên họ cũng không thoái chuyển, gặp thiện duyên họ càng tinh tấn, chúng ta phải biết người như vậy là người có thiện căn sâu dày, người như vậy ngay trong một đời chắc chắn sẽ thành tựu, đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng đến được.

Cho nên sáu câu này là lời đức Thế Tôn nói về chúng sanh ở Diêm-phù-đề, chúng ta cũng bao gồm trong đó, ngài làm một chẩn đoán chung. Chúng ta phải có tánh cảnh giác cao độ, thật sự phải học theo Pháp Tạng Bồ-tát, chúng ta phải *“trụ chân thật tuệ”*, khi trụ chân thật tuệ thì chí tánh sẽ định, nếu như không trụ chân thật tuệ thì chí tánh làm sao định được? Cho nên con người thông thường là đứng núi này trông núi nọ, không thể trách họ được! Chí tánh của họ không định. Chỉ có trụ chân thật tuệ, thật sự biết

nếu giáo tu hành, nhất định xa rời danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian thì chúng ta mới có thể bảo đảm đời này chắc chắn thành tựu. Thế pháp có thể ảnh hưởng con người, có thể dụ dỗ con người, chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, phải thấy sáng tỏ chân vọng, hư thật, thiện ác, thị phi, lợi hại, mỗi thứ đều phân biệt tường tận, tự mình phải biết rõ mình phải nên đi theo con đường nào.

Gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông thật sự là Bồ-tát chứ không phải là người thường, ông phát tâm muốn tổ chức Phật Học Viện, đây là việc tốt. Nếu Phật Học Viện này phải chịu sự chi phối, hạn chế của pháp luật thế gian, chúng ta phải tuân theo điều lệ của pháp luật để làm, quý vị nghĩ xem bạn có thể siêu việt tam giới hay không? Có thể ngộ nhập kinh điển hay không? Rất khó! Giáo học của thế pháp và giáo học của Phật pháp hoàn toàn khác nhau, mục đích của giáo học thế pháp là dạy cho bạn có được kỹ năng, còn mục đích của giáo học Phật pháp dạy bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hai thứ không giống nhau. Pháp thế gian là dạy bạn học, học rộng nghe nhiều, còn Phật pháp dạy bạn định, Phật pháp là đạo, ngay cả Lão Tử cũng hiểu được nguyên lý này, *“theo Học thì mỗi ngày tăng trưởng, theo Đạo thì mỗi ngày giảm bớt”*, cho nên hai nền giáo học này khác nhau, Phật pháp là đạo, thế pháp là học. Học thì càng nhiều càng tốt, tăng trưởng thường thức của bạn, đây gọi là học thức, bạn phải học rộng nghe nhiều; Phật pháp tu đạo, đạo phải nhất môn thâm nhập thì bạn mới có thể đắc định, mới có thể khai tuệ. Từ xưa tới nay, Phật pháp không có nghe nói việc tạo Phật Học Viện, thậm chí mở một lớp Phật Học cũng không có. Phật Học Viện, lớp Phật Học bắt đầu có từ khi nào? Cuối đời nhà Thanh mới có, Âu Dương Cán Vô tổ chức Nội Học Viện, Hạ Môn tạo dựng Mân Nam Phật Học Viện, đại sư Thái Hư tạo dựng Vũ Hán Phật Học Viện, cuối đời Thanh đầu thời Dân Quốc mới có, trước kia chưa từng nghe qua.

Lúc đức Phật Thích-ca Mâu-ni tại thế ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, ngài không mở lớp Phật Học, cũng không mở Phật Học Viện, mỗi ngày đều dạy học. Phương thức dạy học hồi trước rất giống với tư thục thời xưa của Trung Quốc chúng ta, tuy không có tổ chức như trường học hiện nay, nhưng đời nào cũng sanh ra hiền nhân, cao tăng đại đức mỗi thời đại, mỗi địa phương đều rất nhiều, sau khi Phật Học Viện được tạo dựng, rất ít cao tăng đại đức từ Phật Học Viện xuất hiện, thua rất xa thời xưa. Có một năm khi giảng kinh ở Hồng Kông tôi gặp pháp sư Diễn Bồi, chúng tôi rất ít gặp mặt, ngài đến Hồng Kông thăm hỏi, nhiều pháp sư ở Hồng Kông tiếp đón ngài, cùng dẫn ngài đi tham quan, họ thuê cả một chiếc xe bus, hôm đó tôi cũng có tham dự nên tôi có dịp gặp ngài. Trên xe có rất nhiều vị là học trò của ngài, pháp sư Diễn Bồi rất cảm kích nói với tôi, nói về Phật Học Viện, ngài nói hiện nay những pháp sư thật sự đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp đều không xuất thân từ Phật Học Viện, ngài chỉ tôi và nói “bao gồm cả ông trong đó”. Chúng tôi là tiếp nhận giáo dục tư thục, không phải giáo dục chính quy của nhà trường. Khi tôi học triết học cũng là giáo dục tư thục, không phải học phân khoa triết học trong trường đại học. Tôi học triết học ở trong nhà tiên sinh Phương Đông Mỹ, mỗi tuần thầy dạy tôi hai tiếng đồng hồ, học trò chỉ có mình tôi, một thầy một trò, chúng tôi xuất thân như vậy. Học Phật pháp cũng là như vậy, ba năm đầu tôi thân cận đại sư Chương Gia, cũng là mỗi tuần dạy hai tiếng đồng hồ, cũng là một thầy một trò, tôi tiếp nhận sự dạy bảo của đại sư Chương Gia ba năm. Từ cơ sở này sau đó tôi đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy học giảng kinh thuyết pháp.

Do đó, giáo học Phật pháp là một nền giáo dục đặc biệt, phương pháp của nó khác với thế gian, mục tiêu cũng khác nhau, hiệu quả đương nhiên sẽ khác nhau. Những gì giáo học Phật pháp cầu là trí tuệ đức năng lưu lộ từ tánh đức, y theo kinh điển Phật pháp để nói, khóa trình tu học của giáo học Phật pháp chính là tam học: giới, định, tuệ. Giới học

là dạy chúng ta làm thế nào xử sự, đối người, tiếp vật. Tuệ học chính là dạy chúng ta nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh. Định học chính là dạy chúng ta buông xuống, khôi phục tâm thanh tịnh, bình đẳng của chúng ta. Do đó, từ giáo dục này chúng ta có thể đạt được thọ dụng thật sự, đích thực là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cả đời Thế Tôn dùng lý niệm này, tông chỉ này để dạy học trò, từ đó về sau mỗi đời cao tăng đại đức đều noi theo lời dạy của đức Phật, không trái nghịch với tông chỉ này, lưu truyền Phật pháp, giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong thời đại ngày nay làm thế nào có thể dung hợp quy tắc của giáo học thế gian, lại có thể không trái nghịch với tông chỉ giáo học của Phật-đà thì Phật Học Viện như vậy mới có thể tận thiện tận mỹ, mới không đến nỗi chạy theo “Phật Học”. Nếu chạy theo Phật Học thì chúng ta sẽ thất bại, đó là xem Phật pháp thành học thuật thế gian để nghiên cứu, không đạt được thực dụng. Chúng ta phải học Phật, học Phật và Phật học là hai sự việc khác nhau, học Phật sẽ thành Phật, còn Phật học không thể giải quyết vấn đề, học Phật mới có thể giải quyết vấn đề. Tiếp theo Thế Tôn nói:

Dĩ thị chi cố, ngô phân thị hình bá thiên ức hóa độ, tùy kỳ căn tánh nhi độ thuyết chi.

Câu này là Thế Tôn làm tấm gương cho Bồ-tát, đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng là dùng vô lượng vô biên phân thân để ứng hóa trong thế gian, nên dùng thân gì để độ được thì ngài sẽ hiện thân đó, nên nói những pháp môn gì cho họ thì Phật sẽ nói những pháp môn đó cho họ. Hiện nay trong thế gian này của chúng ta có chư Phật, Bồ-tát hiện diện hay không? Trong sự tưởng tượng của chúng tôi thì nhất định là rất nhiều, tại sao vậy? Hiện nay chúng sanh trong thế gian gặp nạn, lòng từ bi của Phật, Bồ-tát đặc biệt khẩn thiết, nhất định là rất nhiều, các ngài không lộ thân phận nên chúng ta không biết. Trong sách xưa của Trung Quốc ghi chép những vị bộc lộ thân phận không nhiều, chỉ có vài vị mà mọi người đều biết, chúng ta biết Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn

Thù, Phổ Hiền hóa thân đến; A-di-đà Phật tái lai chúng ta biết được có Vĩnh Minh Diên Thọ, đây là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh tông chúng ta, ngài là A-di-đà Phật tái lai; hòa thượng Phong Can hồi đó ở chùa Quốc Thanh cũng là A-di-đà Phật tái lai. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tái lai, nghe nói trong Truyện Ký ghi chép đại sư Trí Giả là hóa thân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni tái lai. Còn đại sư Thiện Đạo cũng là hóa thân của đức Phật A-di-đà, ngài là tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ tông. Gần đây chúng ta biết đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ-tát tái lai; vào thời nhà Tống, thời Nam Tống có hòa thượng Bồ Đại là Di-lặc Bồ-tát tái lai. Đây là mấy người mà hiện nay mọi người quen biết, thân phận đã tiết lộ. Còn những vị không lộ thân phận thì quá nhiều, quá nhiều! Thế Tôn làm ra tấm gương, khi đức Phật tái lai cũng là nên dùng thân gì độ được thì ngài sẽ thị hiện thân ấy, “tùy theo căn tánh chúng sanh mà độ thoát”, câu này đối với chúng ta mà nói là vô cùng quan trọng! Giáo hóa chúng sanh là việc rất hoạt bát, không phải là phương pháp cứng nhắc, nhất định phải biết ứng cơ thuyết pháp, tùy theo căn tánh chúng sanh mà độ thoát, pháp ấy sống động biết bao! Mời xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng! Ngô kim ân cần dĩ thiên nhân chúng phó chúc ư nhữ.

Lại gọi tên ngài Địa Tạng, đặc biệt nói “ân cần”, ngữ khí càng về sau càng tăng thêm, càng về sau càng khẩn thiết hơn, [đức Phật] giao phó những chúng sanh khổ nạn trong lục đạo cho ngài Địa Tạng. Dùng trí tuệ của ngài, dùng từ bi của ngài, dùng thần lực của ngài để giúp đỡ những người này.

Vị lai chi thế.

“Vị lai” là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ, ngày nay của chúng ta chính là “thời vị lai” mà ngài nói.

Nhược hữu thiên nhân cập thiện nam tử, thiện nữ nhân.

Chúng ta biết người cõi trời là người thiện, tu thập thiện nên mới sanh lên trời, do đó người cõi trời thiện nhiều ác ít, càng lên cao càng thiện. Trời Dục giới còn có một số ác niệm, đến trời Sắc giới công phu thiền định sâu, ý niệm ác dục hoàn toàn bị hàng phục. Tiêu chuẩn “thiện” của “thiện nam tử, thiện nữ nhân” của thế gian rất thấp, không cao lắm. Sau đó nói:

Ư Phật pháp trung chủng thiểu thiện căn, nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích.

Tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói trong đoạn này khác với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói đoạn trước, đây là khi chúng ta đọc kinh văn này, ý nghĩa trong mỗi đoạn kinh văn, tiêu chuẩn đó không giống nhau, tiêu chuẩn ở đoạn này thấp nhất. Trong Phật pháp trồng một ít thiện căn, thiện căn cực ít. Tiếp theo là thí dụ “nhất mao”, mao là lông trên da chúng ta, là vật nhỏ nhất trong chánh báo, “nhất trần”, một hạt bụi nhỏ trong y báo, một hạt cát, “nhất trích” là một giọt nước, đều là hình dung số ít. Cũng chính là nói cho dù trong Phật pháp trồng một ít thiện căn như vậy ông cũng không thể bỏ rơi họ. Đây là lời đức Phật dặn dò Địa Tạng Bồ-tát, chúng ta tin tưởng sâu sắc Địa Tạng Bồ-tát nhất định là y giáo phụng hành, nhất định sẽ không làm trái nghịch lời dặn dò của Thế Tôn. Do đó chúng ta được an ủi lớn, tuy thiện căn của chúng ta không nhiều, nhưng ở đây nói một cọng lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước thì chúng ta có, một chút cũng không giả. Chúng ta ở trong đạo tràng vừa mới xưng danh hiệu Phật, cúi đầu lạy một lạy thì đã trồng thiện căn, Địa Tạng Bồ-tát đâu có lẽ nào không chăm sóc? Địa Tạng Bồ-tát không có cách gì chăm sóc đó chính là do chúng ta gặp ác duyên lại niệm niệm tăng trưởng, vậy thì không còn cách gì. Địa Tạng Bồ-tát cũng không có cách gì chăm sóc, Địa Tạng Bồ-tát cũng cảm thấy “tâm có thừa mà sức không đủ”, vì không nghe lời dạy bảo. Nếu như một ít thiện căn này của chúng ta có thể niệm niệm tăng trưởng thì nhất định được Bồ-tát hộ

niệm, nhất định được Bồ-tát gia trì. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu kinh điển sẽ khai ngộ, công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đắc lực, chúng ta đoạn ác sẽ không cảm thấy khó khăn, đều là do Phật, Bồ-tát gia trì chúng ta. Chúng ta tu thiện có thể sanh tâm hoan hỷ, chúng ta hãy tỉ mỉ suy nghĩ đó có phải là nhờ Thế Tôn dặn dò Địa Tạng Bồ-tát ở cung trời Đao-lợi hay không?

Sau khi đức Phật diệt độ, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, chánh pháp, tượng pháp và mật pháp, ba thời kỳ pháp vận này ngài thay mặt đức Phật, tương lai sau khi pháp vận ở thế gian hết rồi, sau một vạn hai ngàn năm thì mất hẳn, mãi cho đến trước khi Di-lặc Bồ-tát hạ sanh thị hiện thành Phật, đoạn thời gian ấy rất dài, dùng thời gian chúng ta để tính là hơn 560 triệu năm, chúng sanh rất khổ do thế gian không có Phật pháp, đều phải nhờ vào sự giúp đỡ của Địa Tạng Bồ-tát, phải nhờ Địa Tạng Bồ-tát giáo hóa, đây là Thế Tôn ở trong pháp hội này giao phó cho Địa Tạng Bồ-tát. Địa Tạng Bồ-tát gánh vác sứ mạng này, hết thầy chư Phật, Bồ-tát đều đến hỗ trợ Địa Tạng Bồ-tát, đều đến giúp đỡ ngài thành tựu sứ mạng độ chúng sanh này. Tại sao chư Phật Như Lai, chư đại Bồ-tát đều đến hỗ trợ Địa Tạng Bồ-tát? Bởi vì hoằng nguyện độ hóa chúng sanh là nguyện chung của chư Phật, Bồ-tát, bất cứ người nào đứng ra dẫn đầu thì các ngài đều vô cùng hoan hỷ giúp sức, tuyệt đối không bao giờ có chuyện đổ ky, chướng ngại, chỉ có toàn tâm toàn lực đến thành tựu. Trong thế pháp thường có câu “thành nhân chi mỹ”, hưởng hồ việc này chính là bốn phận của chư Phật, Bồ-tát, đâu có đạo lý các ngài không tận tâm tận lực hỗ trợ cho được?

Tri kiến phàm phu thì khác, phàm phu là: Đây là việc người đó làm, không liên quan gì tới mình. Đây là tri kiến phàm phu. Chúng ta muốn hỏi họ làm việc này có đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh hay không? Ngày nay việc chúng ta làm có phải cũng là đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh hay không? Nếu như mục đích

giống nhau thì đâu có gì phải phân biệt? Hà tất ở đây phân ra mình và người, phân ra như vậy thì chướng ngại sự nghiệp. Nếu như biết việc này là nguyện vọng chung, là sự nghiệp chung thì mình và người sẽ không hai, họ làm cũng như chính mình làm. Nói thật ra họ làm thì chính chúng ta càng phải nên vui mừng, vì đã có người làm thì mình đỡ tốn công tốn sức, mình chỉ ở bên cạnh toàn tâm toàn lực hỗ trợ, như vậy công đức cũng viên mãn. Do đó, cách nghĩ của chư Phật, Bồ-tát khác với cách nghĩ của phàm phu. Cách nghĩ của phàm phu là việc này nhất định phải thuộc về mình thì mình mới chịu nỗ lực làm, nếu không phải của mình thì nhiệt tâm ấy liền giảm bớt. Tuy Phật dạy chúng ta tùy hỷ công đức, nhưng cứ cho rằng tùy hỷ là không viên mãn, đây là tư tưởng sai lầm, quan niệm sai lầm của phàm phu, đã chướng ngại cơ duyên tích lũy công đức của chính mình; không biết sự thành tựu của họ chính là sự thành tựu viên mãn của mình, cho nên thường không thể tâm tâm tận lực tùy hỷ.

Quy kết về nguồn gốc vẫn là vì trí tuệ chưa khai mở, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên còn phân ra mình và người, còn phân ra mình và người thì chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa thể buông xuống, đây là tạo thành chướng ngại nghiêm trọng cho việc tu học và tích lũy công đức. Nguyên nhân chính là như vậy, cho nên chư Phật, Bồ-tát cực lực khuyên chúng ta phải đọc tụng Đại thừa, đạo lý ở chỗ này, dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu? Kinh giáo Đại thừa chính là thiện tri thức, những chú giải của các vị tổ sư, đại đức thời xưa chính là thiện tri thức, chúng ta phải thường đọc tụng, thường thể hội, y giáo phụng hành, đây chân thật là thân cận Phật, Bồ-tát, thân cận thiện tri thức.

Trong những vị tri thức hiện tiền, chữ “tri thức” chính là như chú giải của cổ đức đã giải thích, “tri” là chúng ta biết có người này, nghe danh nhưng chưa có gặp mặt gọi là “tri”, “thức” là mình quen biết họ, đã từng gặp mặt, đây gọi là thức. Phàm là “tri” và “thức” thì đương nhiên đều là

những người chúng ta rất ngưỡng mộ, rất tôn kính họ, họ rất đáng cho chúng ta ngưỡng mộ và tôn kính. Trong Phật pháp việc này thuộc về đạo nghiệp, đạo đức và học vấn của họ chứ không phải là tài sản của họ, địa vị của họ, không phải những thứ này, những gì chúng ta ngưỡng mộ là đạo đức và học vấn. Trong những vị tri thức đương thời, đạo đức và học vấn của họ tương ứng với Phật pháp thì chúng ta có thể học theo họ, nếu như đạo đức và học vấn của họ không tương ứng với những gì kinh điển nói thì chúng ta cần phải kính trọng nhưng tránh xa họ. Kính trọng nhưng tránh xa là chúng ta tôn kính họ, tránh xa là không học tập theo họ, không học tập với họ, đây gọi là tránh xa, tránh xa không có nghĩa là trốn tránh họ, hiểu vậy là sai rồi, như vậy là không có ý kính trọng, mà là không học tập theo họ. Đây là thái độ chính xác của người cầu học. Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo:

Nhữ dĩ đạo lực ủng hộ thị nhân, tiêm tu vô thượng vật lĩnh thoát thất. Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược thiên nhược nhân, tùy nghiệp báo ứng lạc tại ác thú.

Trong chú giải vừa mở đầu liền trích dẫn một bài kệ trong kinh, bài kệ này mọi người đều quen thuộc. "*Kinh nói: Dẫn đến trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất. Lúc nhân duyên hội ngộ, quả báo vẫn tự thọ*". Đây là lời Phật dạy. Lời này là thật, "dẫn đến trăm ngàn kiếp", đây là thật không phải giả. Những nghiệp đã tạo, hạt giống nghiệp tập đã tạo chứa trong a-lại-da thức, a-lại-da thức là một cái kho, khi vào trong kho này thì vĩnh viễn sẽ không mất, vĩnh viễn sẽ không biến chất, chuyện này rất phiền phức, vô cùng phiền phức! Đây là nhân, nghiệp nhân này khi gặp duyên nó liền khởi hiện hành, hiện hành chính là quả báo, quả báo này bạn nhất định phải thọ chịu. Do đó mới biết, một người nếu như không có khả năng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, những nghiệp nhân thiện ác mà họ đã tạo từ vô lượng kiếp tới nay, dù cho trải qua vô lượng ức kiếp, khi gặp được duyên vẫn là phải thọ báo. Đúng như câu nói "một miếng ăn, một hớp nước, không

gì không định trước”, do ai định? Do mình định, không phải người khác định, là do nhân của mình đã tạo bây giờ phải chịu quả báo, đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Người mê hoặc dám tạo nghiệp vì họ hồ đồ! Bồ-tát giác ngộ nhất định không dám tạo nghiệp. Cho nên trong kinh nói “chúng sanh sợ quả, Bồ-tát sợ nhân”, Bồ-tát là người giác ngộ, chúng sanh còn mê hoặc, lúc tạo nghiệp thì mơ mơ hồ hồ, đến lúc thọ nhận quả báo mới sợ hãi, lúc đó sợ cũng không còn kịp nữa, không còn cách gì. Bồ-tát giác ngộ cho nên đối với khởi tâm động niệm các ngài rất cẩn thận, rất thận trọng, tuyệt đối không khởi một ác niệm đối với bất cứ người, sự, vật nào, tại sao vậy? Các ngài biết khi khởi lên một ác niệm, trong a-lại-da thức đã gieo một hạt giống ác, tương lai sẽ có ác báo hiện ra, vậy thì làm chuyện đó làm gì! Do đó, tuyệt đối sẽ không khởi lên một ác niệm nào hết.

Cho dù có tập khí ác cũ gặp duyên khởi hiện hành, chư vị phải biết một niệm ác của chúng ta khởi lên cũng là hạt giống của tập khí ác khởi hiện hành. Khi một niệm ấy vừa khởi lên thì lúc này người giác ngộ sẽ lập tức khống chế nó, đè nó xuống, người niệm Phật là dùng câu Phật hiệu để đè nén nó xuống, đây chính là công phu. Cho nên phải biết những hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da thức có thể khởi lên bất cứ lúc nào, ban đêm lúc nằm mộng cũng khởi lên. Nếu nó không khởi lên thì làm sao lại có cảnh giới trong mộng? Những cảnh giới trong mộng đều do hạt giống nghiệp tập khởi lên. Cho nên người biết dụng công sẽ hạ thủ công phu ở chỗ này, dùng một câu Phật hiệu, một câu danh hiệu Bồ-tát đem ý niệm đó đổi trở lại. Tại sao bảo bạn phải thường niệm Phật, niệm Phật nhiều? Khi bạn niệm Phật thì trong a-lại-da thức có hạt giống Phật. Hạt giống chứa đựng trong a-lại-da thức nhiều vô lượng vô biên, cho nên biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều do những hạt giống nghiệp tập này hiện hành, bạn làm sao có thể trách cảnh giới bên ngoài? Hết thấy những cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy, đều do tập khí của mình đã trồng khởi hiện

hành. Người ngu không hiểu rõ chân tướng sự thật cho nên mới ở trong cảnh giới sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm; còn người giác ngộ thì hiểu rõ hiện tượng của cảnh giới, biết đó là do nguyên nhân gì tạo ra, thuận cảnh cũng tốt, ác cảnh cũng tốt, thấy đều do hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da thức của chính mình biến hiện ra, do đó họ ở trong thuận cảnh không khởi tâm động niệm, trong nghịch cảnh cũng không khởi tâm động niệm, thản nhiên trải qua, đây gọi là chân tu hành.

Trong hết thấy cảnh duyên vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh, bình đẳng, giác, đó là công phu chân thật, tu hành chân thật. Thanh tịnh, bình đẳng chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Giác chính là rất rõ ràng, rất tường tận, họ không hồ đồ, đối với lý sự, tánh tướng, nghiệp nhân quả báo của của hết thấy hiện tượng không gì là không rõ ràng, đây là “chánh giác”. Cho nên năm chữ “thanh tịnh, bình đẳng, giác” trong đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói ra hết. Nếu trong đời sống thường ngày chúng ta có thể tương ứng với năm chữ này thì chúng ta sẽ sống đời sống của Phật, Bồ-tát, cũng chính như kinh nói “trụ chân thật tuệ”. Hết thấy những gì bạn làm đều là lợi ích hết thấy chúng sanh, trong kinh gọi là “ban cho lợi ích chân thật”, đây mới là tích công lũy đức mà đức Phật thường dạy chúng ta ở trong kinh. Có thể thấy việc tích công lũy đức nếu chính mình không trụ chân thật tuệ, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật thì câu này là hữu danh vô thực, khi thật sự thực hiện thì chúng ta mới biết phải nên làm như thế nào.

Chúng ta xem thế gian này chính là những gì nói trong kinh, trong kinh nói “trong đời vị lai” là chỉ cho sau khi đức Phật diệt độ; “nếu có trời hay người”, đây là hết thấy chúng sanh trong lục đạo. “Tùy nghiệp báo ứng”, nói thật ra chúng sanh trong lục đạo rốt cuộc là như thế nào? Bốn chữ này đã nói rõ ràng rồi. Chúng ta đến thế gian này, đời này đến làm người, chúng ta làm người là làm cái gì? “Tùy nghiệp báo ứng”. Nếu trong đời quá khứ làm việc thiện thì

đời này bạn đến hưởng quả báo thiện. Ngược lại, nếu đời quá khứ làm việc ác thì đời này bạn tới đây chịu quả báo ác, cho nên Phật nói “đời người trả nghiệp”, bốn chữ này cũng chính là đã đem đời người làm một tổng kết. Con người sinh tới thế gian này để làm gì? Là đến đền trả nghiệp báo của chính mình, bạn đến làm việc này. Không có một chúng sanh nào trong lục đạo là ngoại lệ, bạn đều là đến để đền trả nghiệp báo của chính bạn. Nhưng chúng ta mê hoặc, trong lúc đền trả nghiệp báo lại tiếp tục không ngừng tạo nghiệp, việc này rất phiền phức. Đó thật là nhân quả tuần hoàn không bao giờ dứt, việc này vô cùng phiền phức, cho nên trong lục đạo luân hồi vĩnh viễn không có ngày thoát ra. Hiện tượng luân hồi vô cùng tinh vi, phức tạp, tuyệt đối không phải nói một người trong chúng ta sống ở đây mấy chục năm, sau khi chết đi lại sinh tới một cõi nào đó, tướng này quá thô. Tướng cực kỳ vi tế ở chỗ nào? Ở ý niệm, từ trong khởi tâm động niệm của bạn phát hiện ra được chân tướng của luân hồi thì bạn mới hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta luân hồi là luân hồi trong từng ý niệm, nhân quả tuần hoàn trong từng ý niệm, nhân quả chuyển biến, nhân quả tiếp nối, đây chính là chân tướng của luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm.

Bởi vì ý niệm ác nhiều, việc làm ác nhiều thì sẽ “rơi vào ác đạo”, chữ ác thú là chỉ cho tam ác đạo, ba đường ác. Đại sư Thiên Thai nói cho chúng ta biết, mỗi pháp giới trong thập pháp giới đều đầy đủ thập pháp giới, do đó mới gọi là trăm giới. Chúng ta dựa trên nguyên lý này có thể biết mỗi cõi trong lục đạo đều có đủ lục đạo trong đó. Bạn hãy quán sát trong cõi người có cõi trời trong cõi người, có cõi tu-la trong cõi người, có cõi súc sanh trong cõi người, có cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục trong cõi người. Chúng ta đều là được thân người, đây là cõi người. Trong Tướng tông gọi đây là “dẫn nghiệp”, dẫn chúng ta tới cõi này đầu thai, chúng ta ai cũng được thân người. Hoàn cảnh hưởng thụ của chúng ta có sáu cõi khác nhau, có người thì hưởng thụ đời sống của cõi trời, phước báo lớn, có người thì trải qua đời đời sống vô cùng cực khổ như cảnh giới địa ngục, cũng là thân người, đây

là “mãn nghiệp”, mãn nghiệp là quả báo thiện ác. Cho nên nghiệp chia thành hai loại, loại thứ nhất dẫn bạn tới cõi nào thọ sanh, loại thứ hai là sự thọ dụng của bạn sau khi thọ sanh. Đại sư Thiên Thai nói về thập pháp giới, phạm vi thập pháp giới còn rộng hơn nữa, trong cõi người có Phật đạo, Phật trong cõi người, Bồ-tát trong cõi người, Thanh văn, Duyên giác trong cõi người, lục đạo cộng thêm tứ thánh pháp giới thì chính là thập pháp giới. Mỗi pháp giới đều đầy đủ mười “như thị”, như trong kinh Pháp Hoa nói, trong mỗi pháp giới đầy đủ mười pháp giới, tính ra thành một trăm pháp giới, trong mỗi pháp giới lại đủ mười “như thị” nên tính ra thành một ngàn “như thị”.

Đại sư Trí Giả tụng kinh Pháp Hoa, triển khai đoạn kinh văn này trong kinh Pháp Hoa cho chúng ta thấy được chân tướng sự thật, ngài Trí Giả nêu ra thí dụ này cho chúng ta giống như một công thức trong số học vậy, bạn dùng thí dụ này lại mở rộng ra nữa thì bạn sẽ thấy chân tướng của pháp giới, trùng trùng vô tận, đó là việc mà trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta. Trăm giới, trong mỗi một giới lại mở ra trăm giới, cộng lại thành một ức giới. Sau đó trong một giới lại đầy đủ một ức pháp giới, cứ như vậy mà trùng trùng vô tận. Trong kinh Đại thừa thường dùng lược của Đại Phạm Thiên Vương làm thí dụ cũng là để nói rõ chân tướng sự thật này. Sau đó chúng ta mới có thể dần dần thể hội được trí tuệ của chư Phật, Bồ-tát, quán sát của chư Phật, Bồ-tát. Chúng ta có thể thấy được mấy phần chân tướng sự thật, còn các ngài thấy được thấu triệt như vậy. Nếu như chúng ta ở nhân gian, ở trong nhân gian nhìn thấy nhân gian có lục đạo, vậy thì tầm nhìn của bạn cũng khá lắm, bạn nhìn thấu được một tầng. Nhưng bất cứ một pháp nào cũng thâm sâu vô đáy, rộng lớn vô biên, bạn nhìn được càng sâu càng rộng thì hiển thị ra trí tuệ của bạn sâu rộng, trí tuệ sâu rộng vô tận, lý sự của pháp giới vô tận, từ chỗ này chúng ta mới dần dần hiểu được trí tuệ của chư Phật, Bồ-tát vô tận, quán sát tới pháp giới sâu rộng vô hạn. Chúng ta học

Phật là học cái gì? Là khôi phục trí tuệ đức năng của chính mình.

Sau khi thật sự khế nhập vào trong pháp giới thì không có gì gọi là chân hay vọng, không có gì gọi là không hay có, không có gì gọi là đến hay đi, cũng không có gì gọi là ẩn hay hiện, được vậy thì bạn mới thật sự khế nhập. Chưa khế nhập thì còn có cách nói này, tổng kết những cách nói này lại thì chính là những gì mà nhà khoa học ngày nay gọi là tương đối luận. Bạn không khế nhập là tương đối, chúng ta sống trong thế gian này, thế gian này là tương đối. Sau khi khế nhập thì không có gì gọi là tương đối, lý niệm của tương đối liền không còn, đã mất hết. Sự tương tương đối đương nhiên càng không tồn tại, đây là mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp, là kết quả mà chúng ta mong cầu khi phát tâm học Phật. Tới lúc đó mới giải quyết hết thủy vấn đề trong tận hư không pháp giới, trong Phật pháp chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khôi phục trí tuệ đức năng viên mãn trong tự tánh, hiện ra viên mãn lại không có một tơ hào khiếm khuyết, như vậy mới là nhập vào cảnh giới. Phần kinh văn sau là Thế Tôn giao phó Địa Tạng Bồ-tát, nhờ trí tuệ thần lực của ngài để phương tiện cứu hộ chúng sanh, đây là hiển thị lòng thương yêu, quan tâm của chư Phật, Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức này vĩnh viễn là vô tận.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này. Bộ kinh này ngày mai có thể giảng viên mãn.